

Phụ lục 02

Giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia

(Kèm theo Quyết định số: 1787/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND xã Sơn Tịnh)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng theo Quyết định đầu tư	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã CTMTQG	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Ước giải ngân đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
									Tổng số	Trong đó: Phân vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	17	
	Tổng cộng							23.084	23.084	22.529	11.521	10.316,1	3.117,1	7.199		
	UBND xã Tịnh Hà (cũ)							5.290	5.290	5.290	1.120	4.157,0	1.275,0	2.882		
1	Trường Mầm non Tịnh Hà; Hạng mục: Khu vui chơi	UBND xã Tịnh Hà	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8139582	1049530495	071	2024-2025	33/NQ-HĐND ngày 22/10/2024	900	900	900		900	354	546	
2	Tuyến đường xóm 6 đi xóm 8 thôn Lâm Lộc Bắc	UBND xã Tịnh Hà	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8139584	1049230492	292	2024-2025	33/NQ-HĐND ngày 22/10/2024	1.000	1.000	1.000		1.000	354	646	
3	Nâng cấp tuyến đường Quốc lộ 24B - Tịnh Thọ	UBND xã Tịnh Hà	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	9139583		292	2024-2025	33/NQ-HĐND ngày 22/10/2024	590	590	590		590		590	
4	Nâng cấp tuyến đường Tịnh Hà - Tịnh Ân Tây	UBND xã Tịnh Hà	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8139580		292	2024-2025	33/NQ-HĐND ngày 22/10/2024	1.100	1.100	1.100		1.100		1.100	
5	KCH kênh B6-VC đội 7 thị Lộc bắc (giai đoạn 2)	UBND xã Tịnh Hà	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8024434	10492	283	2024-2025	33/NQ-HĐND ngày 22/10/2024	500	500	500	360,800	139	139		
6	Tuyến đường ngõ Lộc đi ngõ Roi	UBND xã Tịnh Hà	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8027967	10492	292	2024-2025	33/NQ-HĐND ngày 22/10/2024	300	300	300	205,688	90	90		
7	Kênh B6-11 đoạn cuối	UBND xã Tịnh Hà	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8023237	10492	283	2024-2025	33/NQ-HĐND ngày 22/10/2024	500	500	500	300,000	200	200		
8	Sửa chữa Nhà văn hóa thôn Hà Trung và tường rào (cải tạo từ trường mẫu giáo)	UBND xã Tịnh Hà	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8027968	10496	161	2024-2025	33/NQ-HĐND ngày 22/10/2024	400	400	400	253,963	138	138		
	UBND xã Tịnh Bình (cũ)							9.350	9.350	8.839	7.549	1.275	1.274,7	0		
1	Nghĩa trang nhân dân Núi Đất	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	7959822	10497	338	2022-2023	165/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	2.500	2.500	2.422	1.907,7	462,3	462,3		
2	Tuyến kênh Động Trao - đồng Phú Triên (giai đoạn 2)	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8025369	10492	283	2022-2023	170/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	900	900	900	849	28,0	28		
3	Tuyến ngõ Huỳnh Tấn - ngõ 3 Dư - ngõ Trú (622C)	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8149146	10492	292	2025-2027	12/NQ-HĐND ngày 24/4/2025	750	750	484		484,0	484		
4	Trường Mầm non Tịnh Bình: 04 phòng học	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	7818701	10495	071	2020-2021	1369/QĐ-UBND ngày 25/9/2019	3.200	3.200	3.050	3.009,0	100,4	100,4		trả nợ
5	Khu thể thao xã Tịnh Bình	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	7818699	10496	221	2020-2021	1369/QĐ-UBND ngày 25/9/2019	2.000	2.000	1.983	1.783	200,0	200		trả nợ

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng theo Quyết định đầu tư	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã CTMTQG	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Ước giải ngân đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú	
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
									Tổng số			Trong đó: Phân vốn ngân sách nhà nước				
	UBND xã Tịnh Sơn (cũ)								8.444	8.444	8.400	2.852	4.884	567	4.317	
1	Sửa chữa, nâng cấp đường xã, tuyến Trường tiểu học An Thọ - Cầu Cửa Khâu - Ngõ ông Phi (Đoạn ngõ ông Phi - Cầu Cửa Khâu)	UBND xã Tịnh Sơn	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8037512	292	10496 20496	2023-2025	1396/QĐ-UBND ngày 23/6/2023	1.100	1.100	1.100	614,4	438,6	58	381	
2	Xây dựng tường rào, cổng ngõ nhà văn hóa thôn Bình Thọ	UBND xã Tịnh Sơn	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8037510	161	10496 20496	2023-2025	2014/QĐ-UBND ngày 12/7/2023	900	900	856	380,0	477,0	62	415	
3	Sửa chữa, nâng cấp đường xã, tuyến Ngõ Ông Phát - Ngõ Ông Năm Trinh	UBND xã Tịnh Sơn	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8037520	292	20492	2025-2026	1399/QĐ-UBND ngày 23/6/2023	400	400	400	80,0	320,0		320	
4	Sửa chữa, nâng cấp đường xã, tuyến: Giáp giáp đường Phước Lộc - Chợ Đình - Gò Nghĩa	UBND xã Tịnh Sơn	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8037518	292	10492 20492	2023-2025	1400/QĐ-UBND ngày 23/6/2023	1.200	1.200	1.200	405,0	705,0	112	593	
5	Sửa chữa, nâng cấp đường trục thôn, tuyến Đội 23- đội 20 - Ngõ ông Dương	UBND xã Tịnh Sơn	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8037513	292	20492	2025-2026	1397/QĐ-UBND ngày 23/6/2023	900	900	900	166,4	691,0		691	
6	Nâng cấp các dãy lớp học, nhà ăn và các hạng mục khác Trường Mầm non Tịnh Sơn - Phân hiệu Trung tâm	UBND xã Tịnh Sơn	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8040126	071	10495 20495	2023-2025	2514/QĐ-UBND ngày 26/7/2023	1.100	1.100	1.100	370,0	685,0	58	627	
7	Sửa chữa, nâng cấp đường xã, tuyến Quốc Lộ 24B - Đường BTXM đội 11 - 14 - Ao Tròn (Đoạn Nghĩa trang liệt sĩ xã - Ngõ ông Hào)	UBND xã Tịnh Sơn	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8045090	292	10492	2025-2026	3015/QĐ-UBND ngày 24/8/2023	600	600	600	280,0	294,8	237,8	57	
8	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn xã (sửa chữa nâng cấp đường xã, tuyến QL 24B (ngõ bà Vân) - ngõ ông 6 Kha (đọa ngõ ông Châu - ngõ ông 6 kha); sửa chữa nâng cấp đường xã, tuyến QL24B - ngõ ông 3 Chương)	UBND xã Tịnh Sơn	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8039358	292	10492 20492	2023-2025	4390/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	1.100	1.100	1.100	442,0	636,0	30	606	
9	KCH tuyến kênh B6-2 - đi đồng gò giữa, đội 4, thôn Đồng	UBND xã Tịnh Sơn	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8037511	283	10496 20496	2023-2025	4390/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	344	344	344	114,0	221,0	10	211	
10	Kênh Trạm Bơm cây Duối (kéo dài)	UBND xã Tịnh Sơn	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8153183	20492	283	2025	3079/QĐ-UBND ngày 30/12/2024	800	800	800		416,0	0	416	

Danh mục dự án được UBND tỉnh chuyển trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 và Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

Phụ lục 03
Giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách xã
(Kèm theo Quyết định số: 1787/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND xã Sơn Tịnh)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư theo quyết định đầu tư/ Quyết định giao chủ đầu tư	Chủ đầu tư điều chỉnh	Nhóm dự án	Địa điểm thực hiện theo Quyết định đầu tư	Dự kiến thời gian khởi công và hoàn thành	Nghị quyết/Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025				KHV đã giao từ năm 2021-2024				Kế hoạch vốn năm 2025									
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Đã giải ngân	Còn lại
								Tổng số	Trong đó: Phân vốn ngân sách nhà nước		Vốn phân cấp	Vốn quỹ đất	Vốn khác		Vốn phân cấp	Vốn quỹ đất	Vốn khác		Vốn phân cấp	Vốn quỹ đất	Vốn khác (tăng thu, TKC...)						
1	2	3	4	5	6	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26				
	Tổng cộng							7.522.896.500	7.522.896.500	7.522.896.500	3.278.163.000	1.600.000.000	2.644.733.500	1.455.714.000	355.714.000	500.000.000	600.000.000	6.027.078.500	2.882.345.000	1.100.000.000	2.044.733.500	5.242.305.500	784.773.000				
I	UBND xã Tịnh Bình (cũ)							1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	0	0	1.500.000.000					1.500.000.000	0	0	1.500.000.000	833.662.000	666.338.000				
1	Ngõ Thầy Thịnh - Cù Lao	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã	C	xã Tịnh Bình	2025	87/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	500.000.000	500.000.000	500.000.000			500.000.000					500.000.000			500.000.000	490.159.000	9.841.000				
2	Đường thôn Đth.5, thôn Bình Bắc, xã Tịnh Bình	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã	C	xã Tịnh Bình	2025	86/QĐ-UBND ngày 12/5/2025	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000			1.000.000.000					1.000.000.000			1.000.000.000	343.503.000	656.497.000				
II	UBND xã Tịnh Sơn (cũ)							1.644.733.500	1.644.733.500	1.644.733.500	0	1.100.000.000	544.733.500	0	0	0	0	1.644.733.500	0	1.100.000.000	544.733.500	1.581.596.500	63.137.000				
1	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường xã ĐX11 (Đoạn giáp Quốc lộ 24B - ngõ ông Nghĩa) và tuyến đường xã ĐX13 (Đoạn ngõ ông Phước - Cổng qua kênh trạm bơm cây Dúi)	UBND xã Tịnh Sơn	Phòng Kinh tế xã	C	xã Tịnh Sơn	2025	143/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	700.000.000	700.000.000	700.000.000		700.000.000						700.000.000		700.000.000		683.293.000	16.707.000				
2	Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng tuyến đường nội đồng từ giáp kênh B6-2 - ruộng ông Ưu - Đòng Châu Bàu Trong, đội 14, thôn Phước Lộc Đòng	UBND xã Tịnh Sơn	Phòng Kinh tế xã	C	xã Tịnh Sơn	2025	196/QĐ-UBND ngày 14/5/2025	244.733.500	244.733.500	244.733.500			244.733.500					244.733.500			244.733.500	237.942.000	6.791.500				
3	Nâng cấp, kiến cổ hoá tuyến kênh trạm bơm Chợ Tổng (Đoạn từ nhà làm việc Công an xã - Ngõ ông Chuẩn)	UBND xã Tịnh Sơn	Phòng Kinh tế xã	C	xã Tịnh Sơn	2025	06/NQ-HĐND ngày 24/4/2025	300.000.000	300.000.000	300.000.000		300.000.000						300.000.000		300.000.000		286.261.000	13.739.000				
4	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường thôn Đth1 (Đoạn giáp đường Phước Lộc - Chợ Đình - Ngõ ông Chuồng)	UBND xã Tịnh Sơn	Phòng Kinh tế xã	C	xã Tịnh Sơn	2025	144/QĐ-UBND ngày 25/4/2025	100.000.000	100.000.000	100.000.000		100.000.000						100.000.000		100.000.000		92.145.500	7.854.500				
5	Nâng cấp, sửa chữa đoạn đường ngõ ông Dương đến giáp đường BTXM đội 20 đã nâng cấp năm 2023 và đoạn đường từ ngõ ông Sơn đến ngõ ông Năm Trinh	UBND xã Tịnh Sơn	Phòng Kinh tế xã	C	xã Tịnh Sơn	2025	197/QĐ-UBND ngày 14/5/2025	300.000.000	300.000.000	300.000.000			300.000.000					300.000.000			300.000.000	281.955.000	18.045.000				
III	UBND xã Tịnh Hà (cũ)							4.378.163.000	4.378.163.000	4.378.163.000	3.278.163.000	500.000.000	600.000.000	1.455.714.000	355.714.000	500.000.000	600.000.000	2.882.345.000	2.882.345.000	0	0	2.827.047.000	55.298.000				
1	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường N3 - ĐH16B	UBND TT Tịnh Hà	Phòng Kinh tế xã	C	TT Tịnh Hà	2025	15/NQ-HĐND ngày 24/4/2025	460.000.000	460.000.000	460.000.000	460.000.000							460.000.000	460.000.000			440.947.000	19.053.000				
2	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường QL24B (Lê Trung Thành) - xóm Vạn	UBND TT Tịnh Hà	Phòng Kinh tế xã	C	TT Tịnh Hà	2025	12/NQ-HĐND ngày 16/4/2025	1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000							1.100.000.000	1.100.000.000			1.084.333.000	15.667.000				
3	Sửa chữa các tuyến kênh trên địa bàn thị trấn năm 2025; Hạng mục: Sửa chữa đoạn ống thép tuyến kênh B653 và sửa chữa tuyến kênh VC đội 7 Lâm Lộc Bắc	UBND TT Tịnh Hà	Phòng Kinh tế xã	C	TT Tịnh Hà	2025	20/NQ-HĐND ngày 13/5/2025	250.345.000	250.345.000	250.345.000	250.345.000							250.345.000	250.345.000			243.616.000	6.729.000				
4	Xây mới nhà văn hoá thôn Hà Nhai Bắc và hạng mục khác xã Tịnh Hà	UBND xã Tịnh Hà	Phòng Kinh tế xã	C	xã Tịnh Hà	2024	08/NQ-HĐND ngày 11/6/2024	1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000	500.000.000		600.000.000	600.000.000			600.000.000	498.000.000	498.000.000			496.479.000	1.521.000				
5	Xây mới nhà văn hoá thôn Thọ Lộc Đòng và hạng mục khác	UBND xã Tịnh Hà	Phòng Kinh tế xã	C	xã Tịnh Hà	2023	70/NQ-HĐND ngày 24/10/2023	1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000	600.000.000	500.000.000		705.714.000	205.714.000	500.000.000		373.000.000	373.000.000			373.000.000	0				
6	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các điểm dân cư trên địa bàn xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh năm 2021	UBND xã Tịnh Hà	Phòng Kinh tế xã		xã Tịnh Hà	2021-2025	02/2021/NQ-HĐND ngày 28/7/2021	367.818.000	367.818.000	367.818.000	367.818.000			150.000.000	150.000.000			201.000.000	201.000.000			188.672.000	12.328.000				

Phụ lục 01

GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số: 1787/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của UBND xã Sơn Tịnh)

DVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng theo Quyết định đầu tư	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Ước giải ngân đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
							Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
								Tổng số	Trong đó: Phân vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	14	17
	Tổng cộng							6.700	6.700	6.700	4.147	5.384	0	5.384	
	UBND xã Tịnh Bình (cũ)							5.700	5.700	5.700	3.747	4.384	0	4.384	
1	Đường thôn, tuyến: Ngõ Hoa Tâm - Ngõ 5 Nhĩ - Giáp Tịnh Thọ	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8031716	292	2024-2025	4403/QĐ-UBND ngày 04/11/2023	500	500	500	395	405		405	
2	Nhà văn hóa thôn Bình Đông; hạng mục: Tường rào, cổng ngõ, sân vườn	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8025062	161	2024-2025	1210/QĐ-UBND ngày 02/6/2023	1.000	1.000	1.000	689	755		755	
3	Tuyến kênh ngõ Long - Tinh lộ 622C	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8025066	283	2025	1369/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	500	500	500	379	402		402	
4	Tuyến kênh Bm5-3 nối dài	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8097595	283	2023-2025	1161/QĐ-UBND ngày 06/6/2023	450	450	450	113	135		135	
5	Tuyến kênh: Bia Tường niệm - Hóc Tóa	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8149145	283	2024-2025	175/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	400	400	400	30	400		400	
6	Tuyến kênh Tươi 63 - Ngõ Công	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8025065	292	2025	869/QĐ-UBND ngày 12/5/2023	550	550	550	418	442		442	
7	Đường thôn, tuyến Ngõ Tư, đội 1 - Tầng Khang	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8025064	292	2024-2025	894/QĐ-UBND ngày 15/5/2023	600	600	600	422	481		481	
8	Tuyến kênh: Cổng Hiệp - Rộc Ngòi	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8025070	283	2024-2025	4730/QĐ-UBND ngày 17/11/2023	500	500	500	383	402		402	
9	Đường thôn, tuyến: Cổng chào xóm 4 Bình Đông - ĐT.622C	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8025063	292	2025	911/QĐ-UBND ngày 22/5/2025	700	700	700	538	560		560	
10	Đường thôn, tuyến Ngõ Tuyết xóm 3 - Ngõ Cường - Ngõ Bồi đi giáp TL 622C xóm 7 (giai đoạn 2)	UBND xã Tịnh Bình	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8031715	292	2025	179/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	500	500	500	380	402		402	

	UBND xã Tịnh Sơn (cũ)							1.000	1.000	1.000	400	1.000	0	1.000	
1	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường trước trường Mầm non - ngõ ông Hoàng - Bình Thọ (đoạn ngõ ông Thề, đội 7, thôn Phước Lộc Đông - ngõ ông Bưởi, đội 1 thôn Bình Thọ)	UBND xã Tịnh Sơn	Phòng Kinh tế xã Sơn Tịnh	8152183	292	2025	1169/QĐ-UBND ngày 19/5/2025	1.000	1.000	1.000	400	1.000		1.000	

Danh mục dự án được UBND tỉnh chuyển trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và bổ sung tại Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

